

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP I

1.2 Mã môn học : JAPAN1401

1.3 Trình độ : Sinh viên năm 1 (học kỳ I) - hệ Đại học

1.4 Ngành : Biên-phiên dịch Tiếng Nhật

1.5 Khoa: Ngoại ngữ

1.6 Số tín chỉ : 4 tín chỉ

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : không

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- **Dự lớp:** tham gia đầy đủ các buổi học và các bài kiểm tra của giảng viên. Sinh viên không được nghỉ quá 30% số tiết
- **Bài tập:** làm bài, soạn bài trước khi đến lớp
- **Dụng cụ học tập:** đem đầy đủ sách, tài liệu hỗ trợ giảng viên yêu cầu

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản ban đầu của tiếng Nhật: cách viết, đọc chữ Hiragana, Katakana; những qui tắc, cách tra, cách đọc âm Hán-Nhật, âm thuần Nhật của hệ thống Hán tự cơ bản, những Hán tự thường dùng.
- Giới thiệu những điểm ngữ pháp cơ bản, sau mỗi điểm ngữ pháp là phần luyện tập cơ bản giữa các sinh viên để chuẩn bị cho phần luyện tập ứng dụng trong giờ học nói với giáo viên bản xứ. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn kỹ năng đọc hiểu thông qua những bài đọc ngắn có nội dung đơn giản gần gũi với cuộc sống thường nhật, luyện đọc Kanji qua những bài đọc, từ đó có cơ sở căn bản để tiếp tục học sau này.
- Kết thúc học phần sinh viên phải viết đúng, đẹp chữ Hiragana và Katakana. Nắm vững qui tắc, cách ghép âm trong Hán tự . Nhớ và viết được khoảng 200 chữ Hán
- Nắm vững và vận dụng được các mẫu câu, từ ngữ đã học để từng bước rèn các kỹ năng đọc hiểu, nghe nói... Kết thúc học phần sinh viên phải nhớ được khoảng 1000 từ vựng.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Phần I: Chữ viết (Nhập môn Kana)

Mục tiêu: giới thiệu cách viết, đọc 2 bảng chữ Hiragana và Katakana. Giúp sinh viết nhớ mặt chữ và viết đúng thứ tự nét viết.

		nguyên gốc sang quá khứ và phủ định quá khứ. Cách biểu hiện ước muốn có 1 vật gì, được làm điều gì. Sinh viên phải chia thì đúng cho tính từ, biết vận dụng mẫu câu để nói lên ước muốn của bản thân. Cách so sánh 2 vật, và so sánh nhất	12,13 tài liệu Translation & Grammar Notes)
8	Tổng ôn tập	Hệ thống lại những điểm ngữ pháp cần thiết	Phần □□ sách bài học

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học:
 - ☆ □□□□□□□□□ I
 - ☆ □□□□□□□□□ I □□
 - ☆ □□□□□□□□□ I □□
- Tài liệu tham khảo bắt buộc □
 - ☆ □□□□□□□□□ I □□□□□□□□□□
 - ☆ □□□□□□□□□ I □□□

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Phần 1	10 tiết				10 tiết	10
Phần 2	10 tiết	5 tiết			15 tiết	15
Phần 3	15 tiết	5 tiết		20 tiết	40 tiết	35

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thang điểm: -- /10

Điểm giữa kỳ (điểm quá trình): 30%

Điểm thi cuối kỳ: 70%

Quy định thang điểm giữa kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm chuyên cần (điểm danh)	1/10
2	Điểm tích cực xây dựng bài	1/30
3	Điểm trung bình các bài kiểm tra	--/60

7. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Phạm Minh Tú
- Học hàm, học vị: Cử nhân Tiếng Nhật
- Địa điểm làm việc; Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Mở TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, phòng 311, lầu 3 Đại học Mở TP.HCM
- Điện thoại: 083-930-0949, Email: pmt891@yahoo.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa